

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2018

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Tòng
2. Ông Huỳnh Phú Ba

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao L - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 271//2018/TLST-HNGĐ, ngày 09/8/2018 về việc “V/v tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXX-ST ngày 10/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2018/QĐST-DS ngày 02/10/ 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974
Địa chỉ: 161, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Lê Văn C, sinh năm 1965
Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 161, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn Lê Văn C vắng mặt (anh C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 11/2018/QĐDS-ST ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T và anh C quen biết tìm hiểu khoảng 3-4 tháng thì tổ chức đám cưới tháng 6 năm 1990, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/5/1993.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khi sinh đứa con thứ hai là Lê Thị Thanh T (sinh ngày 17/10/1993) thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, anh C nhậu nhẹt, cờ bạc, Chị T khuyên can nhưng anh C không nghe, mà còn đánh Chị T.

Đến năm 1999, anh C bỏ nhà đi luôn cho đến nay, Chị T và gia đình tìm kiếm nhưng không biết anh C ở đâu, làm gì, không có tin tức gì về anh C.

Năm 2018, Chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Văn C mất tích để bổ sung thủ tục xin ly hôn anh C. Tòa án nhân dân huyện C (tỉnh Đồng Tháp) đã thụ lý giải quyết và có Quyết định số 11/2018/QĐDS-ST ngày 13/7/2018 về việc tuyên bố anh Lê Văn C mất tích, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Từ khi Tòa án tuyên bố anh C mất tích đến nay thì Chị T và gia đình cũng không có tin tức gì, liên lạc được với anh C.

Nay Chị T nhận thấy bản thân Chị T không còn tình cảm với anh C nữa nên Chị T yêu cầu được ly hôn anh C.

Con chung: có 02 con chung là Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 31/7/1991 và Lê Thị Thanh T sinh ngày 17/10/1993 đã trưởng thành.

Tài sản chung: không có. Nợ chung: không có.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn Lê Văn C vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu. Anh Lê Văn C đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 11/2018/QĐDS-ST ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thông nhất với trình tự, thủ tục thụ lý, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa xét xử vụ án, về thu thập chứng cứ, về thành phần đương sự, về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật. Thông nhất thủ tục mở phiên tòa xét xử vụ án có mặt Nguyên đơn, vắng mặt Bị đơn do Bị đơn bị tuyên bố mất tích.

Về nội dung:

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn anh Lê Văn C do anh Lê Văn C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

- Con chung : có 02 con chung là Lê Thị Thanh T1 sinh ngày 31/7/1991 và Lê Thị Thanh T sinh ngày 17/10/1993, đã trưởng thành; Tài sản chung: không có. Nợ chung: không có, nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc tranh chấp ly hôn với anh Lê Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh Lê Văn C vẫn vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu, và Tòa án cũng không có tin tức gì về anh C.

Tại phiên tòa mở lúc 13 giờ 30 phút ngày 02/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có mặt, bị đơn anh Lê Văn C vắng mặt không lý

do lần thứ nhất. Xét thấy, trình tự thủ tục tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập các đương sự đến phiên tòa được thực hiện hợp lệ, đúng quy định pháp luật nhưng anh Lê Văn C vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 18/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa xét xử vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có mặt, bị đơn anh Lê Văn C vắng mặt không lý do lần thứ hai. Xét thấy, trình tự thủ tục tổng đạt, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập các đương sự đến phiên tòa được thực hiện hợp lệ, đúng quy định pháp luật nhưng anh Lê Văn C vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và vắng mặt bị đơn anh Lê Văn C theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Lê Văn C. Xét thấy:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn C là vợ chồng có đăng ký kết hôn và được UBND xã An Hiệp, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/1996. Trong đời sống chung, vợ chồng Chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt, không tôn trọng nhau, không cùng nhau chăm lo cuộc sống chung. Từ năm 1999 đến nay, anh C bỏ nhà đi biệt tích, Chị T và người thân, gia đình đã tìm kiếm nhưng không biết anh C ở đâu, làm gì, không có tin tức gì về anh C.

Năm 2017, Chị T nộp đơn yêu cầu tuyên bố anh Lê Văn C mất tích để bổ sung thủ tục xin ly hôn anh C. Tòa án nhân dân huyện C (tỉnh Đồng Tháp) đã thụ lý giải quyết và đã có Quyết định số 11/2018/QĐDS-ST ngày 13/7/2018 về việc tuyên bố anh Lê Văn C mất tích, quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

- Như vậy, tình trạng hôn nhân của Chị T và anh C là trầm trọng, mục đích chung của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn C là có căn cứ chấp nhận.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Con chung: có 02 con chung là Lê Thị Thanh T1 sinh ngày 31/7/1991 và Lê Thị Thanh T sinh ngày 17/10/1993, đã trưởng thành; Tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án

theo luật định.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào :

- Các Điều: 28, 35, 39, 40, 91, 92, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều: 51, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ :

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc tranh chấp ly hôn với anh Lê Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn C ly hôn.

Con chung: có 02 con chung là Lê Thị Thanh T1 sinh ngày 31/7/1991 và Lê Thị Thanh T sinh ngày 17/10/1993, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: không có. Nợ chung: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

- Số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02893 ngày 06/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C (tỉnh Đồng Tháp) được trừ vào án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T (huyện C, tỉnh Đồng Tháp);
- TAND tỉnh Đồng Tháp ;
- Lưu HSVA (Q.Hung)

Nguyễn Quốc Hưng